

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 16 /2009/QĐ-UBND

Vũng Tàu, ngày 20 tháng 02 năm 2009

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Kế hoạch hành động của UBND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu về
phát triển kinh tế dịch vụ tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu đến năm 2010 và tầm
nhìn đến năm 2015**

CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CHÍNH PHỦ
CÔNG VĂN ĐẾN
Số:.....2753.....
Ngày...02...tháng...04...năm 2009.....
Kính chuyển:.....

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;
Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03/12/2004;
Thực hiện Nghị quyết số 04-NQ/TU ngày 27/5/2008 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu về phát triển kinh tế dịch vụ tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu đến năm 2010;
Theo đề nghị của Giám đốc Sở Công thương tại văn bản số 701/SCT-QLTM ngày 09/9/2008,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch hành động của UBND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu về phát triển kinh tế dịch vụ tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu đến năm 2010 và tầm nhìn đến năm 2015; Danh mục các công việc, nhiệm vụ chủ yếu về phát triển kinh tế dịch vụ tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu đến năm 2010 và tầm nhìn đến năm 2015.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND Tỉnh, Giám đốc Sở Công thương, Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn thuộc UBND Tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 (để th/h);
- Văn phòng CP (b/c);
- Bộ Tư pháp (Cục KT văn bản);
- Bộ Công thương (b/c);
- TTr TU, HĐND tỉnh (để b/c);
- Các thành viên UBND Tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- UBMTTQ và các Đoàn thể;
- Sở Tư pháp (để theo dõi);
- Website Chính phủ;
- Đài PT-TH, Báo BR-VT (để đưa tin);
- Trung tâm Công báo tỉnh;
- Các Tổ chức đại diện của DN;
- Lưu: VT, VI.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
HỒ CHỮ TỊCH



Hồ Văn Niên

KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG

của UBND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu về phát triển kinh tế dịch vụ tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu đến năm 2010 và tầm nhìn đến năm 2015

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 16 /2009/QĐ-UBND
ngày 20 tháng 02 năm 2009 của Ủy ban nhân dân Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu)*

Thực hiện mục tiêu phấn đấu của Tỉnh đến năm 2010: “Phát triển tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu là một trong những trung tâm công nghiệp, dịch vụ, du lịch, hải sản của khu vực và cả nước; nâng cao chất lượng cuộc sống của nhân dân” đã được Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu lần III xác định, Ban chấp hành Đảng bộ Tỉnh đã ban hành Nghị quyết số 04-NQ/TU ngày 18/4/2008 về phát triển kinh tế dịch vụ tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu đến năm 2010.

Kế hoạch hành động này nhằm xác định và phân công thực hiện những nhiệm vụ chủ yếu để thực hiện phát triển kinh tế dịch vụ tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu đến năm 2010 theo Nghị quyết nêu trên của Ban chấp hành Đảng bộ Tỉnh và tầm nhìn đến năm 2015.

Phần I

NHỮNG MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

I. MỤC ĐÍCH – YÊU CẦU :

1. Mục đích:

- Phát huy tối đa tiềm năng, lợi thế hiện có, tận dụng các cơ hội phát triển, đưa kinh tế dịch vụ trở thành ngành kinh tế mũi nhọn của tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

- Phấn đấu đến năm 2010 đưa tỷ trọng của khu vực dịch vụ không tính dầu khí trong GDP lên 38,07%. Định hướng đến năm 2015 kinh tế dịch vụ phải trở thành động lực quan trọng trong quá trình phát triển kinh tế xã hội và chiếm tỷ trọng cao trong GDP của Tỉnh.

- Phát triển kinh tế dịch vụ nhằm đẩy nhanh quá trình phát triển kinh tế - xã hội của Tỉnh, góp phần nâng cao chất lượng tăng trưởng, thực hiện thành công sự nghiệp công nghiệp hóa - hiện đại hóa, giải quyết tốt các vấn đề xã hội và môi trường.

- Phát triển tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu thành một trong những trung tâm dịch vụ của khu vực và cả nước, góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống của nhân

dân.

2. Yêu cầu:

- Phát triển và đẩy nhanh chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng - công nghiệp - dịch vụ - nông nghiệp hiện đại, tăng cường xuất khẩu các sản phẩm và dịch vụ có thế mạnh của Tỉnh.

- Xây dựng và triển khai các dự án định hướng tận dụng thế mạnh và tạo đột phá phát triển; ưu tiên phát triển nhanh và vững chắc các ngành kinh tế biển, công nghiệp dầu khí, cảng biển, xây dựng, thủy sản, dịch vụ hàng hải, dịch vụ dầu khí, du lịch, dịch vụ nghỉ dưỡng cao cấp.

- Duy trì và mở rộng các loại hình dịch vụ hiện có, đồng thời phát triển thêm các loại dịch vụ mới như dịch vụ công nghệ viễn thông, dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp, dịch vụ công nghiệp logistics, dịch vụ hàng hải, dịch vụ thương mại, tài chính – ngân hàng, giáo dục đào tạo và các dịch vụ khác.

- Cơ cấu vốn đầu tư trong lĩnh vực dịch là 43,93%, trong đó chủ yếu tập trung đầu tư cho lĩnh vực dịch vụ du lịch và dịch vụ cảng biển; tỷ lệ lao động trong khu vực dịch vụ tăng lên 27,45% với chất lượng và kỹ năng cao.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP :

1. Nhiệm vụ và giải pháp chung :

- a. Đầu tư - xây dựng, phát triển cơ sở vật chất và hạ tầng làm tiền đề phát triển kinh tế dịch vụ :**

- Phát triển cơ sở hạ tầng bao gồm cả hạ tầng phần cứng và hạ tầng phần mềm như: hệ thống giao thông, thông tin liên lạc, hệ thống điện, nước, các công trình dân dụng, công cộng, kho tàng, bến cảng, vận tải, bốc xếp.

- Tăng cường hoạt động có hiệu quả của các cơ quan thực thi và giám sát pháp luật, các cơ quan quản lý nhà nước, xây dựng và ban hành động bộ các văn bản của địa phương về quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và cụ thể là các lĩnh vực liên quan đến phát triển kinh tế dịch vụ.

- Tạo môi trường cạnh tranh bình đẳng cho các nhà cung cấp dịch vụ; khuyến khích các nhà đầu tư trong và ngoài nước tham gia đầu tư – phát triển các ngành dịch vụ phù hợp với từng lĩnh vực và lộ trình theo cam kết trong các hiệp định song phương và đa phương giữa Việt Nam với các nước và Tổ chức Thương mại thế giới (WTO).

- Phát triển hạ tầng giao thông phù hợp với quy hoạch phát triển giao thông của Tỉnh và quy hoạch phát triển của vùng Kinh tế trọng điểm phía Nam

- Phát triển các ngành dịch vụ phát triển nông nghiệp, thủy sản nhằm hiện đại hóa nông nghiệp – nông thôn.

- Sở Thông tin và Truyền thông có nhiệm vụ định hướng cho các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực thông tin và truyền thông khẩn trương hoàn thiện cơ sở hạ tầng (theo quy hoạch bưu chính viễn thông trên địa bàn tỉnh) để

phát triển và đa dạng các loại hình dịch vụ phục vụ việc ứng dụng công nghệ thông tin trong đời sống; triển khai và xây dựng các kế hoạch, đề án để nâng cấp hệ thống mạng nội bộ, các phần mềm ứng dụng trong các cơ quan nhà nước phục vụ cho công tác cải cách hành chính để cơ bản đến năm 2010, hệ thống thông tin quản lý Nhà nước ở tất cả các cấp, ngành từ tỉnh đến cơ sở phường, xã đáp ứng nhu cầu về quản lý, điều hành và phục vụ có hiệu quả các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội.

- Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính và các cơ quan có liên quan đề xuất UBND Tỉnh kế hoạch sử dụng nguồn vốn đầu tư từ ngân sách nhà nước (trung ương và địa phương) để ưu tiên đầu tư cho phát triển, củng cố, nâng cấp, hiện đại hóa các công trình trọng điểm về kết cấu hạ tầng, đặc biệt là giao thông vận tải, cảng biển, bưu chính viễn thông, du lịch, tài chính – ngân hàng. Hỗ trợ đầu tư trang thiết bị, phương tiện kỹ thuật hiện đại cho các ngành dịch vụ chủ yếu để nâng cao năng lực cạnh tranh trong nước, quốc tế và phục vụ ngày càng tốt hơn nhu cầu sản xuất và tiêu dùng của nhân dân.

b. Lập quy hoạch - kế hoạch phát triển và thu hút đầu tư phát triển các ngành dịch vụ:

- Xây dựng chương trình, danh mục đầu tư và quy mô các dự án khuyến khích đầu tư trên cơ sở cam kết về mở cửa thị trường dịch vụ của Việt Nam với Tổ chức Thương mại thế giới - WTO; thu hút các nguồn vốn đầu tư nước ngoài vào các ngành dịch vụ đòi hỏi công nghệ cao, vốn đầu tư lớn như tư vấn chuyển giao công nghệ, đào tạo lao động kỹ thuật cao, dịch vụ cảng biển, dịch vụ vận tải biển, dịch vụ viễn thông, dịch vụ du lịch, dịch vụ giáo dục đại học.

- Hình thành các trung tâm có khả năng cung ứng dịch vụ cho toàn Tỉnh và cả vùng kinh tế trọng điểm phía Nam.

- UBND thành phố Vũng Tàu chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư và các cơ quan có liên quan lập quy hoạch trình UBND Tỉnh xây dựng thành phố Vũng Tàu trở thành trung tâm cung cấp dịch vụ du lịch, dịch vụ vui chơi giải trí, dịch vụ hàng hải, dịch vụ dầu khí và các dịch vụ phục vụ cộng đồng.

- Sở Giao thông - Vận tải chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính tham mưu UBND Tỉnh xây dựng cảng du lịch quốc tế để đón các tàu du lịch.

- UBND huyện Tân Thành, UBND huyện Côn Đảo chủ trì phối hợp với các cơ quan chức năng lập quy hoạch trình UBND Tỉnh hình thành trung tâm cung cấp dịch vụ cảng, dịch vụ vận tải đường biển, đường sông tại các cảng Thị Vải – Cái Mép tại huyện Tân Thành và Côn Đảo

- UBND thị xã Bà Rịa phối hợp với các Sở, ngành liên quan lập quy hoạch trình UBND Tỉnh kế hoạch đầu tư xây dựng thị xã Bà Rịa trở thành trung tâm cung cấp đồng bộ các dịch vụ trong giai đoạn phát triển sau năm 2010, trong đó, tập trung vào các ngành dịch vụ phân phối, tài chính, ngân hàng, bảo

hiểm, tư vấn pháp lý, tư vấn đầu tư, chuyển giao công nghệ, y tế, giáo dục và các dịch vụ hành chính công.

- Sở Công thương chủ trì, phối hợp với UBND các huyện, thành phố, thị xã và các cơ quan có liên quan hoàn thiện quy hoạch hệ thống mạng lưới chợ, các trung tâm thương mại, siêu thị trên địa bàn tỉnh. Tiếp tục thực hiện chủ trương xã hội hóa đầu tư, xây dựng chợ, phấn đấu đến năm 2012 xây dựng hoàn chỉnh mạng lưới bán lẻ, xóa bỏ các chợ tạm. Mở rộng đầu tư xây dựng hệ thống thương mại tại các Trung tâm đô thị mới như khu đô thị Chí Linh, khu đô thị dọc quốc lộ 51B, 51C, khu đô thị Gò găng, khu đô thị Long Sơn, khu đô thị thị xã Bà Rịa, khu đô thị Phú Mỹ, Khu Trung tâm Thương mại huyện Châu Đức v.v...; đồng thời xây dựng các siêu thị kết hợp với xây dựng căn hộ và văn phòng cho thuê.

- Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì phối hợp với UBND các huyện, thành phố, thị xã, các sở, ngành có liên quan lập quy hoạch trình UBND tỉnh quy hoạch sử dụng đất để hình thành các khu vực, trung tâm cung cấp dịch vụ trên cơ sở quy hoạch tổng thể và quy hoạch ngành dịch vụ tại các địa phương tập trung vào việc:

+ Rà soát lại tổng thể quy hoạch sử dụng đất trên địa bàn Tỉnh để trình UBND Tỉnh điều chỉnh phù hợp với yêu cầu quy hoạch ngành dịch vụ, giải quyết những vướng mắc trong quá trình quy hoạch;

+ Phối hợp với Sở Tài chính xây dựng cơ chế đền bù, giải tỏa kịp thời và có hiệu quả tại các khu dân cư đã được quy hoạch để phát triển các ngành dịch vụ, trung tâm dịch vụ;

+ Công bố rộng rãi quy hoạch và định hướng phát triển ngành dịch vụ để giúp nhân dân và các nhà đầu tư dễ dàng trong việc định hướng định cư và đầu tư.

- Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn chủ trì phối hợp với các cơ quan có liên quan lập quy hoạch hệ thống cảng cá, chợ cá phục vụ khai thác và nuôi trồng thủy sản trên địa bàn tỉnh. Đa dạng hóa các loại hình dịch vụ nông nghiệp đặc biệt là giống, quy trình kỹ thuật trồng trọt và chăn nuôi; công tác sau thu hoạch; phòng ngừa dịch bệnh trên cây trồng và vật nuôi.

- Các ngành và địa phương lập quy hoạch phải dựa trên quy hoạch tổng thể về phát triển kinh tế dịch vụ. Từng ngành dịch vụ phải xây dựng quy hoạch và kế hoạch phát triển ngành phù hợp. Trong quá trình lập quy hoạch, kế hoạch cần có sự phối hợp đồng bộ giữa các ngành dịch vụ cũng như các ngành hỗ trợ có liên quan. Tăng cường năng lực và tạo sự phối hợp đồng bộ giữa các cơ quan quản lý nhà nước của Tỉnh với các cơ quan, tổ chức kinh tế Trung ương đóng trên địa bàn.

c. Nâng cao năng lực cạnh tranh đối với các cơ sở cung cấp dịch vụ :

- Nâng cao chất lượng sản phẩm dịch vụ và khả năng cạnh tranh của các doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ trên thị trường nội địa, khu vực và quốc tế; đẩy mạnh khai thác tiềm năng và lợi thế của từng lĩnh vực dịch vụ; tăng cường sự hợp tác giữa các lĩnh vực dịch vụ, ngành dịch vụ để cùng cạnh tranh, hợp tác và phát triển.

- Lập kế hoạch chuyển đổi các cơ quan, tổ chức sự nghiệp sang hoạt động theo cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm theo chủ trương xã hội hóa của nhà nước. Trước hết, tập trung chuyển đổi các đơn vị hoạt động công ích, cơ sở y tế, cơ sở nghiên cứu khoa học – công nghệ, cơ sở giáo dục – đào tạo, nhất là đào tạo nghề và đào tạo đại học.

- Khuyến khích các thành phần kinh tế đầu tư vào các ngành dịch vụ mang tính đột phá cho các ngành công nghiệp bao gồm: dịch vụ đầu vào thượng nguồn như: nghiên cứu và phát triển, nghiên cứu khả thi, thiết kế quá trình, đào tạo nhân viên; các dịch vụ đầu vào trung nguồn như: dịch vụ kế toán, dịch vụ pháp lý, kỹ thuật, kiểm nghiệm, tài chính, viễn thông; các dịch vụ hạ nguồn như: phân phối, quảng cáo, vận tải, kho bãi.

- Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư và các sở, ngành có liên quan xây dựng Dự án “Trung tâm nghiên cứu cung cấp các dịch vụ khoa học công nghệ” để hỗ trợ các doanh nghiệp đổi mới công nghệ, đổi mới sản phẩm, sử dụng tiết kiệm và hiệu quả năng lượng, sản xuất sạch hơn, xử lý môi trường... để nâng cao năng lực cạnh tranh cho các doanh nghiệp. Đồng thời phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Chi nhánh phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam tại Vũng Tàu (VCCI), các tổ chức, đơn vị liên quan tìm kiếm các chương trình hỗ trợ đào tạo để hỗ trợ các doanh nghiệp hiện hữu đang cung cấp dịch vụ trên địa bàn Tỉnh nâng cao năng lực quản lý chất lượng dịch vụ thông qua các chương trình đào tạo, phổ biến kiến thức về quản lý chất lượng bằng các chương trình hỗ trợ kỹ thuật ngắn hạn do các tổ chức quốc tế hoặc các tổ chức, doanh nghiệp trong nước và doanh nghiệp nước ngoài tài trợ.

- Tăng cường thực hiện vai trò của các cơ quan quản lý nhà nước kết hợp với các Hiệp hội ngành nghề dịch vụ trong việc giải quyết các khó khăn, vướng mắc và hỗ trợ chuyên môn, cải tiến công nghệ, xúc tiến mở rộng thị trường để giúp các cơ sở cung cấp dịch vụ nâng cao khả năng cạnh tranh.

d. Phát triển, mở rộng quy mô các cơ sở cung ứng dịch vụ và quản lý hoạt động dịch vụ :

- Hình thành các tổ hợp cung ứng dịch vụ theo chuỗi trên cơ sở phát triển các doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ đa ngành và phân ngành dịch vụ khác nhau; chú trọng phát triển các ngành có tiềm năng lớn như dịch vụ dầu khí, dịch vụ du lịch...

- Tạo sự phối hợp, liên doanh - liên kết hợp tác giữa các cơ sở cung cấp dịch vụ đang hoạt động tại địa phương với các nhà cung cấp dịch vụ của các

địa phương khác trong cả nước và cả các nhà cung cấp dịch nước ngoài, đặc biệt những ngành và phân ngành dịch vụ đòi hỏi vốn đầu tư lớn, trình độ kỹ thuật, công nghệ tiên tiến, năng lực quản lý ở trình độ cao để cung cấp những dịch vụ có giá trị gia tăng, từng bước tham gia vào chuỗi giá trị toàn cầu.

- Tạo điều kiện, khuyến khích phát triển các cơ sở cung cấp dịch vụ trong lĩnh vực dịch vụ mới như dịch vụ tư vấn kỹ thuật, dịch vụ nghiên cứu và phát triển (R&D), dịch vụ tư vấn quản lý, dịch vụ thử nghiệm, dịch vụ nghiên cứu thị trường...

- Nâng cao năng lực quản lý, điều hành của các cơ quan quản lý nhà nước trong lĩnh vực dịch vụ theo hướng hỗ trợ cần thiết đối với các cơ sở kinh doanh dịch vụ nhưng vẫn bảo đảm dưới sự quản lý và kiểm soát của nhà nước; xây dựng cơ chế phối hợp quản lý hoạt động các ngành dịch vụ giữa các cơ quan chuyên môn từ tỉnh đến huyện, xã, phường.

- Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính và các cơ quan liên quan lập cơ chế phối hợp về bình ổn giá các loại dịch vụ trên cơ sở duy trì mặt bằng giá hợp lý và cạnh tranh bình đẳng giữa các cơ sở cung cấp dịch vụ; xây dựng cơ chế phối hợp với các Sở, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố trong công tác bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng trên địa bàn Tỉnh. Tăng cường kiểm tra, kiểm soát thị trường để cung cấp cho người sử dụng được tiếp cận với các sản phẩm dịch vụ có chất lượng với giá cả cạnh tranh.

e. Đào tạo, thu hút, phân bổ nguồn nhân lực phát triển kinh tế dịch vụ :

- Tăng cường đào tạo, thu hút nhân tài, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực cho các ngành dịch vụ, nhất là các ngành dịch vụ gắn liền với sự phát triển của dịch vụ mới, dịch vụ chất lượng và công nghệ cao như bưu chính - viễn thông, dịch vụ nghiên cứu và phát triển (R&D).

- Ưu tiên thu hút nguồn nhân lực trong Tỉnh vào các ngành dịch vụ có khả năng tạo việc làm cao như dịch vụ thương mại, du lịch, giao thông vận tải, dịch vụ bảo vệ. Ưu tiên thu hút lao động cả ở trong và ngoài Tỉnh đã qua đào tạo, có trình độ tay nghề cao, đại học, trên đại học đối với những ngành dịch vụ được lựa chọn ưu tiên phát triển như ngân hàng, bảo hiểm, viễn thông, giáo dục – đào tạo. Tạo điều kiện cho các cá nhân nước ngoài có kinh nghiệm chuyên sâu, trình độ tay nghề cao tham gia cung cấp dịch vụ theo phương thức 4 (sự hiện diện của thể nhân) đối với các ngành như tư vấn kỹ thuật, tư vấn pháp lý, nghiên cứu thị trường, chuyển giao công nghệ, đào tạo và đào tạo lại.

- Khuyến khích và tạo điều kiện cho các nhà đầu tư có dự án đầu tư quy mô lớn xây dựng cơ sở đào tạo và trực tiếp tuyển sinh và đào tạo chuyên môn cho người lao động tại địa phương để làm việc lâu dài cho dự án. Nâng cấp, mở rộng và phát triển thêm các trường đào tạo nghề để cung ứng nguồn nhân lực cho các khu công nghiệp, cụm công nghiệp và các dự án du lịch đang triển khai trên địa bàn tỉnh.

f. Tăng cường liên kết phát triển vùng :

- Tăng cường liên kết với các địa phương trong Vùng kinh tế trọng điểm phía Nam, đặc biệt là thành phố Hồ Chí Minh và các tỉnh trên tuyến đường xuyên Á để xây dựng các chương trình hợp tác phát triển cụ thể theo từng ngành dịch vụ như dịch vụ vận tải, dịch vụ du lịch, tài chính ngân hàng; hợp tác đào tạo nguồn nhân lực; giới thiệu, quảng bá trên các trang web của Tỉnh (của UBND Tỉnh và các Sở, ngành) các cơ hội hợp tác giữa tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu với các địa phương, các nhà đầu tư trong và ngoài nước để thành lập các cơ sở cung ứng dịch vụ và tăng cường trao đổi thông tin.

2. Kế hoạch và giải pháp phát triển các ngành dịch vụ chủ yếu :

- Phát triển các ngành dịch vụ một cách toàn diện trên cơ sở khai thác tốt các tiềm năng, lợi thế hiện có của địa phương. Trước mắt, ưu tiên phát triển các ngành dịch vụ Tỉnh có thế mạnh, gắn liền với khả năng khai thác các tiềm năng kinh tế biển đặc biệt là dịch vụ cảng biển và du lịch để trở thành các ngành kinh tế dịch vụ chủ lực của Tỉnh và hỗ trợ các ngành dịch vụ khác phát triển. Bên cạnh đó, các ngành kinh tế dịch vụ phân phối, đô thị, đầu tư, xây dựng, tài chính - ngân hàng, bảo hiểm, tư vấn khoa học công nghệ, công nghệ thông tin, pháp lý, dịch vụ hỗ trợ sản xuất kinh doanh và các dịch vụ phát triển thị trường vốn, thị trường lao động, công nghệ thiết bị, bất động sản, y tế, giáo dục - đào tạo, văn hóa cũng được quan tâm phát triển nhưng ở mức độ thấp hơn so với các ngành dịch vụ liên quan đến khai thác lợi thế kinh tế biển.

a. Dịch vụ hàng hải :

- Tập trung phát triển nhanh và đồng bộ các phân ngành dịch vụ hàng hải, trọng tâm là dịch vụ cảng biển; phát triển các phân ngành dịch vụ làm tiền đề để khai thác lợi thế cảng biển như dịch vụ vận tải, xếp dỡ hàng hóa, dịch vụ kho bãi, dịch vụ đại lý vận tải hàng hóa, dịch vụ bảo dưỡng - sửa chữa các phương tiện vận tải đặc biệt là tàu biển và các dịch vụ hỗ trợ khác. Phát triển và đa dạng hóa các ngành dịch vụ hàng hải hỗ trợ để chuẩn bị đáp ứng nhu cầu phát triển các cảng quốc tế sẽ đi vào hoạt động trong tương lai gần như dịch vụ pháp lý, dịch vụ logistics, đăng ký tàu, quản lý tàu, dịch vụ giám định hàng hải, dịch vụ tàu kéo, tàu vận tải, vệ sinh công nghiệp tàu, cung cấp nước ngọt, dịch vụ cung ứng nguồn nhân lực có chất lượng cao v.v...

- Sở Công thương:

+ Nghiên cứu tham mưu UBND Tỉnh chỉ đạo triển khai thỏa thuận hợp tác đã được ký kết với Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam, trong đó có biện pháp thích hợp và đề nghị Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam tạo điều kiện cụ thể các doanh nghiệp của tỉnh tham gia đầu tư vào lĩnh vực dịch vụ dầu khí để chiếm lĩnh thị phần trước khi mở cửa hoàn toàn thị trường dịch vụ vào đầu năm 2012 theo cam kết của Việt Nam với WTO và có sự tham gia của các nhà cung cấp dịch vụ nước ngoài.

+ Chủ trì phối hợp với các cơ quan có liên quan đẩy mạnh hoạt động xúc

tiền thương mại, đầu tư, tổ chức các hội nghị, hội thảo chuyên đề để tuyên truyền, quảng cáo và giới thiệu các loại hình dịch vụ hàng hải của tỉnh để thu hút sự quan tâm của các nhà đầu tư và các nhà có nhu cầu sử dụng trong và ngoài nước.

- Sở Giao thông Vận tải chủ trì phối hợp các sở, ngành có liên quan, UBND các huyện, thành phố, thị xã đề xuất UBND tỉnh kế hoạch đầu tư - triển khai xây dựng hạ tầng giao thông đường bộ, đường sắt, đường biển và mở rộng, nâng cấp các cảng biển, cảng thủy nội địa, sân bay theo quy hoạch đã được phê duyệt. Chú trọng phát triển các loại hình vận tải công cộng nhằm hạn chế các phương tiện giao thông cá nhân và giảm tai nạn giao thông và giảm áp lực về bến bãi đỗ xe ở các trung tâm đô thị.

b. Dịch vụ du lịch :

- Phát triển đa dạng hóa các loại hình du lịch, đặc biệt là các sản phẩm du lịch mới để tạo ra các sản phẩm du lịch hấp dẫn như: vui chơi giải trí, di tích lịch sử, văn hóa, lịch sử cách mạng theo hướng kết hợp khai thác, phát triển du lịch gắn với tuyên truyền, quảng bá hình ảnh tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; xây dựng và khai thác các lễ hội văn hóa truyền thống để tôn vinh nét đẹp văn hóa của tỉnh. Duy trì và phát triển các loại hình du lịch mới lạ, hấp dẫn như nhảy dù, tham quan bằng máy bay trực thăng, bắn súng thần công v.v... . Đẩy nhanh tiến độ thi công các dự án lớn trong lĩnh vực du lịch đã được cấp giấy phép để nhanh chóng đưa vào khai thác. Liên kết với thành phố Hồ Chí Minh, tỉnh Bình Thuận, các địa phương trong cả nước, đặc biệt các địa phương trong Vùng kinh tế trọng điểm phía Nam để phát triển các tour du lịch và tham gia trực tiếp vào hệ thống điều hành tour.

- Tập trung phát triển các loại hình du lịch nghỉ dưỡng, giải trí cuối tuần, du lịch hội nghị, du lịch sinh thái, du lịch văn hóa - thể thao, du lịch rừng sinh thái, vui chơi giải trí tại các khu vực như Chí Linh, cửa Lấp, bãi tắm Thùy Vân, khu vực Hoa Anh Đào, Minh Đạm, Hồ Tràm - Hồ Cốc, khu du lịch suối khoáng nóng Bình Châu, đây là những loại hình du lịch có thể hỗ trợ để thu hút khách vào các loại hình du lịch khác. Nghiên cứu phát triển các loại hình du lịch kết hợp hội nghị - hội thảo (MICE) bằng việc đầu tư cơ sở vật chất đồng bộ, hiện đại có khả năng tổ chức các hội nghị, hội thảo theo tiêu chuẩn quốc tế tại thành phố Vũng Tàu, Long Điền, Xuyên Mộc; chú trọng phát triển loại hình du lịch trú đông dài ngày để đáp ứng nhu cầu cho các du khách trong và ngoài nước.

- Đẩy mạnh đầu tư, cải tạo – nâng cấp đồng bộ kết cấu hạ tầng các khu du lịch hiện hữu và các dự án du lịch trọng điểm trên địa bàn tỉnh như khu Chí Linh, Bãi sau, Bàu trũng, Núi Lớn – Núi Nhỏ, Khu du lịch suối nước nóng Bình châu, Cụm du lịch Long Hải - Phước Hải, Cụm du lịch Núi Dinh – Bà Rịa, Cụm du lịch Bình Châu - Hồ Linh, Cụm du lịch Côn đảo.

- Sở Văn hóa - Thể thao và Du lịch phối hợp với các Sở, ngành, UBND các huyện, thành phố, thị xã và các cơ quan có liên quan lập đề án xây dựng môi trường du lịch văn minh hiện đại - tiện nghi cả về văn hóa ứng xử và an toàn, thân thiện. Đồng thời, đẩy mạnh công tác quảng bá, xúc tiến du lịch để giới

thiếu hình ảnh, vùng đất, con người của Bà Rịa – Vũng Tàu đến được mọi vùng đất nước, cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài và bạn bè quốc tế, phấn đấu đến năm 2010 sẽ thu hút trên 7 triệu lượt khách du lịch.

c. Dịch vụ phân phối :

- Tập trung phát triển nhanh và đồng bộ phân ngành dịch vụ phân phối bán lẻ theo hướng hiện đại hóa tương xứng với nhu cầu, thu nhập của cư dân trên địa bàn và du khách. Khuyến khích các cơ sở kinh doanh thương mại đầu tư thiết lập hệ thống bán buôn, bán lẻ, và đại lý hoa hồng; đồng thời phát triển phân ngành nhượng quyền kinh doanh từ các nhà phân phối có uy tín trong nước và quốc tế để hiện đại hóa hoạt động kinh doanh bán buôn và bán lẻ. Trước mắt, tập trung xây dựng một số nhà phân phối lớn trên địa bàn Tỉnh có khả năng phát triển các cửa hàng, siêu thị, trung tâm thương mại theo chuỗi tại địa phương, trong vùng và trên địa bàn cả nước để giảm bớt sự phụ thuộc vào nhập các sản phẩm, hàng hóa và dịch vụ từ các nhà phân phối nước ngoài.

- Đầu tư, nâng cấp - mở rộng các chợ theo quy hoạch đã được phê duyệt; khuyến khích phát triển mô hình kinh tế hợp tác xã, hình thành các kênh phân phối cho vùng sâu, vùng xa. Tạo điều kiện phát triển khu vực bán lẻ truyền thống để tạo việc làm và ổn định thị trường; đồng thời hình thành các khu phố, dãy phố tập hợp các cửa hàng bán lẻ truyền thống.

- Xây dựng tổ hợp siêu thị - chung cư cao tầng, phát triển hệ thống siêu thị hàng lưu niệm tại Vũng Tàu và các trung tâm thương mại tại Phú Mỹ, Tân Thành, huyện Xuyên Mộc, huyện Đất Đỏ, huyện Long Điền. Cùng cố hoạt động bán buôn của các chợ quy mô lớn, chợ đầu mối. Khuyến khích các nhà phân phối có khả năng tham gia đầu tư, phát triển các siêu thị, cửa hàng vận hành theo chuỗi để kích cầu, tạo lập nguồn hàng lớn cung cấp cho các cơ sở tiêu thụ.

- Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan lập quy hoạch phát triển, hiện đại hóa hệ thống phân phối; cụ thể là kết cấu hạ tầng thương mại như Trung tâm thương mại, siêu thị, chợ, mạng lưới xăng dầu. Thu hút các nhà đầu tư có tiềm lực, kinh nghiệm và uy tín tham gia đầu tư phát triển lĩnh vực phân phối trên địa bàn Tỉnh trên cơ sở bảo đảm sự phát triển hài hòa các kênh phân phối truyền thống, phù hợp với xu thế hội nhập và đáp ứng yêu cầu phát triển.

d. Dịch vụ đào tạo – cung cấp nguồn nhân lực :

- Phát triển dịch vụ giáo dục – đào tạo trở thành ngành dịch vụ cơ sở, chủ đạo trong nền kinh tế, đóng vai trò quan trọng cho mục tiêu phát triển bền vững. Tập trung phát triển đào tạo nghề chất lượng cao, đào tạo công nhân lành nghề trên một số lĩnh vực để cung cấp cho các ngành công nghiệp, dịch vụ trên địa bàn tỉnh, cho Vùng kinh tế trọng điểm phía Nam cũng như cả nước.

- Phát triển dịch vụ giáo dục - đào tạo một cách toàn diện trên cơ sở lựa chọn các phân ngành dịch vụ cần ưu tiên phát triển để có sự tập trung đầu tư cả về quy mô và chiều sâu. Tập trung phát triển các phân ngành chính gồm: dịch vụ giáo dục đại học; dịch vụ giáo dục trung học phổ thông; dịch vụ giáo dục

tiểu học và trung học cơ sở, dịch vụ đào tạo kỹ thuật (đào tạo nghề); trước mắt tập trung ưu tiên đầu tư cho giáo dục đào tạo kỹ thuật bao gồm cả đào tạo Tiếng Anh chuyên ngành, đặc biệt là đào tạo, cung ứng nguồn nhân lực cho các ngành dịch vụ hàng hải và du lịch để phục vụ nhu cầu phát triển của địa phương.

- Sở Giáo dục – Đào tạo chủ trì phối hợp với các cơ quan có liên quan xây dựng đề án trình UBND tỉnh về thực hiện xã hội hóa giáo dục và xã hội hóa công tác nghiên cứu khoa học trên địa bàn Tỉnh.

- Chú trọng phát triển giáo dục đại học và xây dựng trường trung học phổ thông quốc tế tại Tỉnh. Hoàn thành xây dựng và đưa vào hoạt động Trường dạy nghề Tân Thành, Trường Trung học chuyên nghiệp và Trung tâm đào tạo nghề chất lượng cao.

e. Dịch vụ kinh doanh bất động sản, nhà ở và căn hộ cao cấp:

- Phát triển dịch vụ kinh doanh bất động sản, nhà ở và căn hộ cao cấp theo hướng phát triển lành mạnh và ổn định để hỗ trợ các ngành kinh tế khác phát triển. Khuyến khích và tạo điều kiện cho các doanh nghiệp trong nước và doanh nghiệp nước ngoài tham gia đầu tư phát triển thị trường bất động sản và dịch vụ nhà ở một cách đa dạng để đáp ứng nhu cầu sử dụng ngày càng tăng theo xu thế phát triển.

- Tập trung phát triển dịch vụ nhà ở cao cấp, phục vụ cho các đối tượng có thu nhập cao và người nước ngoài đang sinh sống và làm việc tại tỉnh. Khuyến khích các doanh nghiệp xây dựng nhà ở đáp ứng nhu cầu và khả năng thanh toán phù hợp của đại đa số nhân dân và người lao động có thu nhập thấp đang làm việc tại địa phương.

- Phát triển dịch vụ bất động sản và nhà ở phải dựa trên quy hoạch tổng thể của địa phương, phát huy tối đa lợi thế về cảnh quan, thiên nhiên hiện có, đồng thời phải đảm bảo trật tự, an toàn xã hội và phù hợp với xu thế của quy hoạch vùng và hội nhập quốc tế.

f. Dịch vụ tài chính – ngân hàng - bảo hiểm :

- Phát triển dịch vụ tài chính - ngân hàng - bảo hiểm của tỉnh dựa trên quy hoạch, kế hoạch phát triển chung của vùng và của cả nước. Coi trọng phát triển tất cả các phân ngành dịch vụ tài chính như tập trung phát triển một số dịch vụ có tiềm năng như dịch vụ cho thuê tài chính, hoạt động chứng khoán, tư vấn đầu tư, bảo hiểm, kế toán, kiểm toán.

- Phát triển dịch vụ tài chính – ngân hàng với vai trò là ngành trung tâm để hỗ trợ các ngành dịch vụ khác phát triển. Đẩy mạnh xuất khẩu dịch vụ và dịch vụ thu ngoại tệ tại chỗ thông qua các hoạt động dịch vụ du lịch, tài chính - ngân hàng, chuyên kiều hối và bán hàng tại chỗ.

- Đẩy mạnh hiện đại hóa hệ thống thanh toán qua ngân hàng, tăng cường các tiện ích của ngân hàng để khuyến khích các thành phần kinh tế, các tổ chức và người tiêu dùng sử dụng dịch vụ thanh toán qua ngân hàng, hạn chế việc sử dụng tiền mặt trong thanh toán. Nâng cao khả năng huy động vốn của các ngân

hàng thương mại. Đơn giản hóa quy trình, thủ tục nhằm mở rộng các hoạt động cấp tín dụng theo hướng an toàn, hiệu quả, phù hợp với thông lệ quốc tế, đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu vốn cho mục tiêu đầu tư phát triển. Đa dạng hóa hoạt động của các ngân hàng thương mại theo hướng tăng cường tiếp cận dịch vụ tài chính mới, đáp ứng nhu cầu ngày càng đa dạng và nâng cao khả năng cạnh tranh trong bối cảnh hội nhập.

- Chú trọng phát triển dịch vụ bảo hiểm để đáp ứng với sự tăng trưởng và yêu cầu của các ngành dịch vụ khác như dịch vụ hàng hải, dịch vụ du lịch... Khuyến khích các nhà cung cấp dịch vụ bảo hiểm trong nước và nước ngoài có uy tín, kinh nghiệm, tiềm lực tham gia đầu tư và kinh doanh dịch vụ bảo hiểm tại tỉnh; đa dạng hóa các loại hình dịch vụ bảo hiểm để tạo sự lựa chọn cho người sử dụng.

- Chi nhánh Ngân hàng Nhà nước tỉnh chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính và các cơ quan có liên quan đề xuất các giải pháp tạo thuận lợi cho các tổ chức thuộc mọi thành phần kinh tế tham gia và cạnh tranh bình đẳng hoạt động bình đẳng trong lĩnh vực tài chính - ngân hàng - bảo hiểm trên địa bàn Tỉnh. Đề xuất cơ chế điều hành, tăng cường sự kiểm soát của Nhà nước đối với các loại hình tài chính - ngân hàng phù hợp với điều kiện của nền kinh tế và các cam kết quốc tế về tài chính và dịch vụ tài chính theo hướng lành mạnh hóa hoạt động của các tổ chức tín dụng, ngân hàng hoạt động tại địa phương để hỗ trợ cho các ngành dịch vụ khác phát triển ổn định.

g. Phát triển các dịch vụ khác :

Đẩy nhanh quá trình xã hội hóa để phát triển các lĩnh vực dịch vụ văn hóa, giáo dục, y tế, thể thao, du lịch, dịch vụ việc làm... theo cơ chế thị trường, đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của người tiêu dùng và từng bước hội nhập quốc tế.

- Dịch vụ bưu chính - viễn thông :

Khuyến khích các thành phần kinh tế xây dựng, phát triển mạng lưới bưu chính, viễn thông và công nghệ thông tin rộng khắp từ thành phố, thị xã đến các thôn, ấp trên địa bàn tỉnh theo hướng hiện đại, nâng cao chất lượng và sức cạnh tranh của các dịch vụ nhằm đáp ứng tốt hơn cho yêu cầu đầu tư phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm an ninh, quốc phòng và phát triển, ứng dụng công nghệ thông tin theo những mục tiêu, chiến lược phát triển bưu chính - viễn thông của cả nước.

- Dịch vụ khoa học – công nghệ :

Tập trung phát triển mạnh các loại hình dịch vụ khoa học – công nghệ để phục vụ quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa của tỉnh theo hướng phát triển các ngành dịch vụ đòi hỏi kỹ thuật cao như lắp đặt và vận hành dây chuyền công nghệ, bao gồm: tư vấn, thiết kế, đổi mới công nghệ, giám định công nghệ các dự án đầu tư và chuyển giao công nghệ, giám định sở hữu công nghiệp, ứng dụng bức xạ và đồng vị phóng xạ; an toàn bức xạ và hạt nhân; phục hồi, sửa chữa, hiệu chỉnh máy móc, thiết bị, dụng cụ thử nghiệm; lập các báo cáo

nghiên cứu khả thi, tiền khả thi; bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ; hoạt động hỗ trợ chuyển giao công nghệ; áp dụng kỹ thuật mới vào sản xuất; các dịch vụ đào tạo, huấn luyện cán bộ kỹ thuật, bồi dưỡng và nâng cao kiến thức quản lý kinh doanh.

- Dịch vụ cứu trợ xã hội :

Tập trung đầu tư phát triển các phân ngành dịch vụ cứu trợ xã hội theo hướng xã hội hóa để tạo ra những sản phẩm dịch vụ chất lượng cao như: dịch vụ bệnh viện, dịch vụ khác về y tế, dịch vụ xã hội và các dịch vụ khác. Bên cạnh việc đảm bảo cung cấp các dịch vụ y tế cơ bản như hiện nay phải đầu tư, phát triển thêm các dịch vụ y tế chăm sóc sức khỏe chất lượng cao theo yêu cầu.

Sở Y tế chủ trì phối hợp với các cơ quan có liên quan lập kế hoạch rà soát quy hoạch phát triển các cơ sở cung cấp dịch vụ y tế trên địa bàn tỉnh; đề xuất các giải pháp đẩy nhanh tiến độ triển khai các dự án đã được phê duyệt, đặc biệt là Bệnh viện đa khoa tỉnh; Bệnh viện chuyên khoa và các Trung tâm chuyên ngành để sớm đưa vào khai thác sử dụng. Nghiên cứu phát triển mô hình du lịch, giải trí kết hợp khám chữa bệnh có thể triển khai tại một số vị trí phù hợp dọc tuyến ven biển để cung cấp các dịch vụ du lịch và y tế cho các đối tượng có thu nhập cao, đặc biệt là người nước ngoài.

- Dịch vụ Thể thao - Văn hóa - Giải trí :

Phát triển dịch vụ thể thao - văn hóa - giải trí theo hướng tập trung vào những lĩnh vực tình có thể mạnh để hỗ trợ phát triển dịch vụ du lịch theo hướng đa dạng hóa các nhóm dịch vụ bao gồm: dịch vụ giải trí/tiêu khiển; dịch vụ thông tin; dịch vụ thư viện, lưu trữ, bảo tàng và các dịch vụ khác. Bên cạnh việc duy trì các hoạt động văn hoá/thể thao quần chúng truyền thống, phát triển các dịch vụ có trả tiền để cung cấp cho các đối tượng có nhu cầu; đặc biệt tập trung vào phát triển các loại hình giải trí mới lạ như nhảy dù, bắn súng thần công, đua chó, bắn pháo sáng, tổ chức các giải thi đấu để thu hút nhiều đối tượng tham gia và tạo sự tương hỗ giữa phát triển các dịch vụ thể thao – văn hóa - giải trí với phát triển dịch vụ du lịch theo mô hình du lịch kết hợp thể thao - giải trí.

Sở Văn hóa - Thể thao và Du lịch chủ trì phối hợp với các cơ quan có liên quan lập quy hoạch phát triển các cơ sở cung cấp dịch vụ trên địa bàn Tỉnh; trước mắt, tìm các giải pháp để tháo gỡ khó khăn, khẩn trương triển khai các dự án đã được phê duyệt và cấp giấy phép.

- Dịch vụ xây dựng :

+ Khuyến khích và tạo động lực thúc đẩy phát triển các hoạt động đầu tư xây dựng, hình thành và mở rộng quy mô thị trường xây dựng tại Tỉnh, đa dạng hóa các phân ngành dịch vụ xây dựng. Mở rộng, phân cấp, xác định rõ các quyền và trách nhiệm của các chủ thể tham gia thực hiện các dịch vụ xây dựng để nâng cao chất lượng và hiệu quả xây dựng.

+ Phát triển đồng bộ các phân ngành dịch vụ xây dựng như tư vấn, thi công xây lắp và quản lý dự án. Nâng cao năng lực hoạt động của các cơ sở hành

nghe dịch vụ xây dựng để tiếp cận để tiếp cận trình độ khoa học - kỹ thuật xây dựng của khu vực và thế giới.

Song song việc tập trung phát triển các ngành dịch vụ Tỉnh có thể mạnh; từng Sở, ngành, địa phương nghiên cứu phát triển thêm các loại hình dịch vụ phù hợp với điều kiện của ngành, địa phương mình trên cơ sở dự báo nhu cầu hiện tại cũng như tương lai để đón đầu sự phát triển, đáp ứng nhu cầu ngày càng đa dạng. Theo dự báo, nhu cầu phát triển và sử dụng một số loại dịch vụ sẽ gia tăng trong tương lai bao gồm: dịch vụ pháp lý, dịch vụ kế toán, kiểm toán, dịch vụ thuế, dịch vụ cung ứng nguồn nhân lực, dịch vụ an ninh, dịch vụ máy tính, dịch vụ cho thuê các loại phương tiện, dịch vụ bảo dưỡng và sửa chữa thiết bị, dịch vụ hành chính công, dịch vụ công ích... Theo định hướng và điều kiện phát triển, mỗi ngành, địa phương có thể lựa chọn những ngành hoặc phân ngành dịch vụ phù hợp để ưu tiên tập trung đầu tư phát triển mang lại hiệu quả cao.

Phần II

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trong tháng 4 năm 2009 các Sở, ngành, UBND các huyện, thành phố, thị xã có trách nhiệm hoàn thành kế hoạch của ngành, địa phương mình triển khai thực hiện Nghị quyết số 04-NQ/TU ngày 18/4/2008 của Ban chấp hành Đảng bộ Tỉnh về phát triển kinh tế dịch vụ tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu đến năm 2010 và Kế hoạch hành động của UBND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu về phát triển kinh tế dịch vụ tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu đến năm 2010 và tầm nhìn đến năm 2015; phối hợp với các Tổ chức đại diện của doanh nghiệp chỉ đạo, hướng dẫn xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện đến các doanh nghiệp.

2. Đề nghị các Tổ chức đại diện của doanh nghiệp: VCCI Vũng Tàu, Hiệp hội Du lịch, Hiệp hội Doanh nghiệp Nhỏ và vừa, Hiệp hội Xuất khẩu, Hội Doanh nhân trẻ, Câu lạc bộ Doanh nghiệp Cựu chiến binh, Liên minh Hợp tác xã Tỉnh tổ chức tuyên truyền, phổ biến Nghị quyết số 04-NQ/TU ngày 18/4/2008 của Ban chấp hành Đảng bộ Tỉnh về phát triển kinh tế dịch vụ tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu đến năm 2010; Kế hoạch hành động của UBND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu về phát triển kinh tế dịch vụ tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu đến năm 2010 và tầm nhìn đến năm 2015 và chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành, địa phương liên quan xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế dịch vụ đến năm 2010 và tầm nhìn đến 2015 tới các doanh nghiệp, hợp tác xã - hội viên, thành viên của tổ chức mình.

3. Giám đốc các Sở, ngành, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, thị xã báo cáo UBND Tỉnh, đồng gửi Sở Công thương về tình hình, kết quả thực hiện và phương hướng triển khai thực hiện Nghị quyết số 04-NQ/TU ngày 18/4/2008 của Ban chấp hành Đảng bộ Tỉnh về phát triển kinh tế dịch vụ tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu đến năm 2010; Kế hoạch hành động của UBND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu về phát triển kinh tế dịch vụ tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu đến năm 2010 và tầm

nhìn đến năm 2015.

Trong quá trình triển khai thực hiện, gặp khó khăn, vướng mắc phải kịp thời phối hợp với Sở Công thương để báo cáo, đề xuất UBND Tỉnh để xem xét, quyết định.

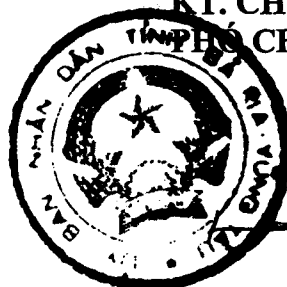
4. Sở Kế hoạch và Đầu tư có trách nhiệm theo dõi, tổng hợp báo cáo UBND Tỉnh, đồng gửi Sở Công thương về tình hình đầu tư phát triển kinh tế dịch vụ thực hiện theo Nghị quyết số 04-NQ/TU ngày 18/4/2008 của Ban chấp hành Đảng bộ Tỉnh về phát triển kinh tế dịch vụ tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu đến năm 2010 và Kế hoạch hành động của UBND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu về phát triển kinh tế dịch vụ tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu đến năm 2010 và tầm nhìn đến năm 2015.

5. Sở Công thương có trách nhiệm tổ chức theo dõi, đôn đốc thường xuyên việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 04-NQ/TU ngày 18/4/2008 của Ban chấp hành Đảng bộ Tỉnh về phát triển kinh tế dịch vụ tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu đến năm 2010 và Kế hoạch hành động của UBND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu về phát triển kinh tế dịch vụ tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu đến năm 2010 và tầm nhìn đến năm 2015 của các Sở, ngành và địa phương; đề xuất UBND Tỉnh tổ chức họp định kỳ để đánh giá tình hình và kết quả thực hiện; đồng thời tổng hợp báo cáo và kiến nghị những vấn đề cần bổ sung, điều chỉnh cần thiết, bảo đảm Kế hoạch này được thực hiện đồng bộ, hiệu quả./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH *nh*

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Hồ Văn Niên,



ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH MỤC

Các nhiệm vụ, công việc chủ yếu thực hiện Kế hoạch hành động của UBND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu về phát triển kinh tế dịch vụ tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu đến năm 2010 và tầm nhìn đến năm 2015

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 16 /2009/QĐ-UBND
ngày 20 tháng 02 năm 2009 của Ủy ban nhân dân Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu)*

STT	Nhiệm vụ, công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp chính	Thời gian hoàn thành, báo cáo	Ghi chú
1	Chương trình phát triển kinh tế dịch vụ đến năm 2020.	Sở Công thương	Các Sở , ngành, UBND các huyện, TX, TP.	Quý IV/2010	
2	Bổ sung quy hoạch phát triển mạng lưới kinh doanh xăng dầu đến 2015 định hướng đến 2020	Sở Công thương	Sở Xây dựng, Sở Kế hoạch và Đầu tư	Quý II/2009	
3	Xây dựng và triển khai Kế hoạch xúc tiến thương mại hàng năm	Sở Công thương	Sở Tài chính , Sở Kế hoạch và Đầu tư	Tháng 01 hàng năm	
4	Xây dựng và triển khai Đề án “Quy hoạch phát triển hệ thống cửa hàng kinh doanh khí đốt hoá lỏng (Gas) trên địa bàn tỉnh BR-VT đến năm 2020”.	Sở Công thương	Phân viện Nghiên cứu thương mại - Bộ Công thương tại TP.HCM, UBND các huyện, TX, TP	Quý IV/2009	
5	Hoàn thiện và triển khai Đề án thực hiện Nghị định số 39/2007/NĐ-CP ngày 16/3/2007 của Chính phủ về cá nhân hoạt động thương mại một	Sở Công thương	Các Sở: Văn hoá, Thể thao và Du lịch, Giao thông - Vận tải,	Quý III/2009	

13	của Tỉnh và quy hoạch phát triển của vùng Kinh tế trọng điểm phía Nam.	thông Vận tải	Sở Tài chính	hàng năm	
14	Bố trí vốn xây dựng cảng chuyên dụng phục vụ du lịch	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Sở Tài chính, Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch	Tháng 10/2009	
15	Khởi công xây dựng cảng chuyên dụng phục vụ du lịch	Sở Giao thông - Vận tải	Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch, UBND TP.VT	Quý II/2010	
16	Xây dựng kế hoạch đầu tư xây dựng thị xã Bà Rịa trở thành trung tâm cung cấp đồng bộ các dịch vụ trong giai đoạn phát triển sau năm 2010, trong đó, tập trung vào các ngành dịch vụ phân phối, tài chính, ngân hàng, bảo hiểm, tư vấn pháp lý, tư vấn đầu tư, chuyển giao công nghệ, y tế, giáo dục và các dịch vụ hành chính công.	UBND thị xã Bà Rịa	Sở Công thương, Sở Tư pháp, Sở Y tế, Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Nội vụ, Sở Tài chính, CN. Ngân hàng Nhà nước Tỉnh	Quý III/2010	
17	Lập kế hoạch hỗ trợ phát triển các ngành dịch vụ phát triển nông nghiệp, thủy sản nhằm hiện đại hóa nông nghiệp – nông thôn	Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn	Các Sở: Sở Kế hoạch - Đầu tư, Sở Tài chính, Công thương, UBND các huyện, TX, TP	Quý I/2010	
18	Xây dựng Kế hoạch cung cấp thông tin định hướng cho các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực thông tin và truyền thông.	Sở Thông tin và Truyền thông	Các Sở, ngành, tổ chức đại diện của doanh nghiệp	Quý III/2009	
19	Xây dựng và triển khai kế hoạch nâng cấp hệ thống mạng nội bộ, các phần mềm ứng dụng trong các cơ quan nhà nước phục vụ cho công tác cải cách hành chính để cơ bản đến năm 2015, hệ thống thông tin quản lý nhà nước từ tỉnh đến cơ sở	Sở Thông tin và Truyền thông	Sở Nội vụ, Sở Tài chính, UBND các huyện, thị xã, thành phố	Quý III/2009	

	cách độc lập, thường xuyên không phải đăng ký kinh doanh		UBND các huyện, TX, TP		
6	Xây dựng kế hoạch phát triển thương mại điện tử tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu đến năm 2015, tầm nhìn đến năm 2020	Sở Công thương	Sở Thông tin và Truyền thông,	Quý III/2010	
7	Quy hoạch phát triển hệ thống phân phối, bán lẻ hiện đại tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu đến năm 2015	Sở Công thương	Các Sở, ngành, cơ quan liên quan, UBND các huyện, TX, TP,	Quý IV/2009	
8	Hoàn thiện và triển khai Đề án chuyển đổi cơ cấu ngành hàng xuất khẩu	Sở Công thương	Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, Cục Hải quan, Cục Thuế	Quý II/2009	
9	Rà soát hoàn thiện quy hoạch hệ thống mạng lưới chợ, các trung tâm thương mại, siêu thị trên địa bàn tỉnh. Tiếp tục thực hiện chủ trương xã hội hóa đầu tư, xây dựng chợ, phấn đấu đến năm 2012 xây dựng hoàn chỉnh mạng lưới bán lẻ, xóa bỏ các chợ tạm.	Sở Công thương	Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Xây dựng, Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND các huyện, TX, TP	Quý I/2010	
10	Xây dựng cơ chế phối hợp về bình ổn giá các loại dịch vụ trên cơ sở duy trì mặt bằng giá hợp lý và cạnh tranh bình đẳng giữa các cơ sở cung cấp dịch vụ	Sở Công thương	Sở Tài chính, Cục Thuế Tỉnh, các Sở, ngành liên quan	Quý IV/2009	
11	Xây dựng Đề án khuyến khích và tạo điều kiện cho các nhà đầu tư có dự án quy mô lớn xây dựng cơ sở đào tạo và trực tiếp tuyển sinh, đào tạo chuyên môn cho người lao động tại địa phương để làm việc lâu dài cho dự án	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Sở Lao động, Thương binh và Xã hội, UBND các huyện, thị xã, thành phố	Quý I/2010	
12	Hoàn thành thủ tục quy hoạch và thiết kế cảng chuyên dụng phục vụ du lịch	Sở Giao thông - Vận tải	Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch, Sở Kế hoạch và Đầu tư, UBND TP. Vũng Tàu	Tháng 10/2009	
	Triển khai quy hoạch phát triển hạ tầng giao thông	Sở Giao	Sở Kế hoạch - Đầu tư,	6 tháng,	

			Khu công nghiệp, Công an Tỉnh		
26	Xây dựng kế hoạch liên kết tổng thể với các địa phương trong Vùng kinh tế trọng điểm phía Nam, đặc biệt là thành phố Hồ Chí Minh và các tỉnh trên tuyến đường xuyên Á để xây dựng các chương trình hợp tác phát triển cụ thể theo từng ngành dịch vụ như dịch vụ vận tải, dịch vụ du lịch, tài chính ngân hàng; hợp tác đào tạo nguồn nhân lực;	Sở Công thương	Các Sở, ngành: Kế hoạch và Đầu tư, Công thương, Văn hoá, Thể thao và Du lịch, Giao thông - Vận tải, Ngân hàng Nhà nước – Chi nhánh Tỉnh	Quý II/2010	Các Sở, ngành cụ thể các nội dung liên kết của lĩnh vực, ngành mình
27	Kế hoạch giới thiệu, quảng bá trên các trang web của Tỉnh (của UBND Tỉnh và các Sở, ngành) các cơ hội hợp tác giữa tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu với các địa phương, các nhà đầu tư trong và ngoài nước để thành lập các cơ sở cung ứng dịch vụ và tăng cường trao đổi thông tin	Sở Công thương	Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Thông tin và Truyền thông, Văn phòng UBND Tỉnh, các Sở, ngành liên quan	Quý II/2010	
28	Kế hoạch triển khai thỏa thuận hợp tác đã được ký kết với Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam, trong đó có biện pháp thích hợp và đề nghị Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam tạo điều kiện cụ thể các doanh nghiệp của tỉnh tham gia đầu tư vào lĩnh vực dịch vụ dầu khí để chiếm lĩnh thị phần trước khi mở cửa hoàn toàn thị trường dịch vụ vào đầu năm 2012 theo cam kết của Việt Nam với WTO và có sự tham gia của các nhà cung cấp dịch vụ nước ngoài	Sở Công thương	Sở Kế hoạch và Đầu tư, các Tổ chức đại diện của doanh nghiệp	Quý III/2009	
29	Kế hoạch đầu tư, nâng cấp - mở rộng các chợ theo quy hoạch đã được phê duyệt; khuyến khích phát triển mô hình kinh tế hợp tác xã, hình thành các kênh phân phối cho vùng sâu, vùng xa. Tạo điều kiện phát triển khu vực bán lẻ truyền thống để tạo	Sở Công thương	Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, UBND các huyện, thị xã, thành phố, Liên minh Hợp tác xã	Năm 2009	

	xã, phường, thị trấn.				
20	Xây dựng đề án quy hoạch trung tâm cung cấp dịch vụ cảng, dịch vụ vận tải đường biển, đường sông tại khu vực cảng Thị Vải – Cái Mép	UBND huyện Tân Thành	Sở Công thương, Sở Giao thông - Vận tải, Sở Kế hoạch và ĐT	Quý III/2010	
	Lập quy hoạch sử dụng đất để hình thành các khu vực, trung tâm cung cấp dịch vụ trên địa bàn Tỉnh	Sở Tài nguyên và MT	Sở Công thương, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Xây dựng, UBND các huyện, thị xã, thành phố	Năm 2009	Hoàn thành trong năm 2009
21	Quy hoạch hệ thống cảng cá, chợ cá phục vụ khai thác và nuôi trồng thủy sản trên địa bàn Tỉnh	Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn	Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Xây dựng, Sở Công thương, UBND các địa phương liên quan	Năm 2009	
22	Tiếp tục thực hiện cổ phần hoá các công ty công trình đô thị theo kế hoạch.	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Sở Tài chính, Sở Nội vụ, Sở Lao động, Thương binh và Xã hội	6 tháng, năm	
23	Lập kế hoạch chuyển đổi các cơ quan, tổ chức, sự nghiệp sang hoạt động theo cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm theo chủ trương xã hội hoá	Sở Nội vụ	Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư	Quý IV/2009	
24	Xây dựng và triển khai Dự án “Trung tâm nghiên cứu cung cấp các dịch vụ khoa học công nghệ”.	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Nội vụ, Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Công thương	Quý I/2011	
25	Xây dựng và triển khai Đề án ưu tiên thu hút nguồn nhân lực trong Tỉnh vào các ngành dịch vụ có khả năng tạo việc làm cao như dịch vụ thương mại, du lịch, giao thông vận tải, dịch vụ bảo vệ	Sở Lao động, Thương binh và Xã hội	Các Sở, ngành: Kế hoạch và Đầu tư, Công thương, Văn hoá, Thể thao và Du lịch, Giao thông - Vận tải, Ban Quản lý các	Quý I/2010	

			Khu công nghiệp, Công an Tỉnh		
26	Xây dựng kế hoạch liên kết tổng thể với các địa phương trong Vùng kinh tế trọng điểm phía Nam, đặc biệt là thành phố Hồ Chí Minh và các tỉnh trên tuyến đường xuyên Á để xây dựng các chương trình hợp tác phát triển cụ thể theo từng ngành dịch vụ như dịch vụ vận tải, dịch vụ du lịch, tài chính ngân hàng; hợp tác đào tạo nguồn nhân lực;	Sở Công thương	Các Sở, ngành: Kế hoạch và Đầu tư, Công thương, Văn hoá, Thể thao và Du lịch, Giao thông - Vận tải, Ngân hàng Nhà nước – Chi nhánh Tỉnh	Quý II/2010	Các Sở, ngành cụ thể các nội dung liên kết của lĩnh vực, ngành mình
27	Kế hoạch giới thiệu, quảng bá trên các trang web của Tỉnh (của UBND Tỉnh và các Sở, ngành) các cơ hội hợp tác giữa tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu với các địa phương, các nhà đầu tư trong và ngoài nước để thành lập các cơ sở cung ứng dịch vụ và tăng cường trao đổi thông tin	Sở Công thương	Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Thông tin và Truyền thông, Văn phòng UBND Tỉnh, các Sở, ngành liên quan	Quý II/2010	
28	Kế hoạch triển khai thỏa thuận hợp tác đã được ký kết với Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam, trong đó có biện pháp thích hợp và đề nghị Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam tạo điều kiện cụ thể các doanh nghiệp của tỉnh tham gia đầu tư vào lĩnh vực dịch vụ dầu khí để chiếm lĩnh thị phần trước khi mở cửa hoàn toàn thị trường dịch vụ vào đầu năm 2012 theo cam kết của Việt Nam với WTO và có sự tham gia của các nhà cung cấp dịch vụ nước ngoài	Sở Công thương	Sở Kế hoạch và Đầu tư, các Tổ chức đại diện của doanh nghiệp	Quý III/2009	
29	Kế hoạch đầu tư, nâng cấp - mở rộng các chợ theo quy hoạch đã được phê duyệt; khuyến khích phát triển mô hình kinh tế hợp tác xã, hình thành các kênh phân phối cho vùng sâu, vùng xa. Tạo điều kiện phát triển khu vực bán lẻ truyền thống để tạo	Sở Công thương	Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, UBND các huyện, thị xã, thành phố, Liên minh Hợp tác xã	Năm 2009	

	việc làm và ổn định thị trường; đồng thời hình thành các khu phố, dãy phố tập hợp các cửa hàng bán lẻ truyền thống.				
30	Xây dựng đề án trình UBND tỉnh về thực hiện xã hội hóa giáo dục và xã hội hóa công tác nghiên cứu khoa học trên địa bàn Tỉnh.	Sở Giáo dục – Đào tạo	Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Tài chính, Sở Nội vụ	Quý I/2010	
31	Đề xuất các giải pháp tạo thuận lợi cho các tổ chức thuộc mọi thành phần kinh tế tham gia và cạnh tranh bình đẳng hoạt động bình đẳng trong lĩnh vực tài chính - ngân hàng - bảo hiểm trên địa bàn Tỉnh.	Chi nhánh Ngân hàng Nhà nước tỉnh	Sở Tài chính và các cơ quan liên quan	Quý III/2010	
32	Đề xuất cơ chế điều hành, tăng cường sự kiểm soát của Nhà nước đối với các loại hình tài chính – ngân hàng phù hợp với điều kiện của nền kinh tế và các cam kết quốc tế về tài chính và dịch vụ tài chính theo hướng lành mạnh hóa hoạt động của các tổ chức tín dụng, ngân hàng hoạt động tại địa phương để hỗ trợ cho các ngành dịch vụ khác phát triển ổn định.	Chi nhánh Ngân hàng Nhà nước tỉnh	Sở Tài chính và các cơ quan liên quan	Quý I/2010	
33	Xây dựng Đề án phát triển mạnh các loại hình dịch vụ khoa học – công nghệ để phục vụ quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa của tỉnh theo hướng phát triển các ngành dịch vụ đòi hỏi kỹ thuật cao như: lắp đặt và vận hành dây chuyền công nghệ (bao gồm: tư vấn, thiết kế, đổi mới công nghệ, giám định công nghệ các dự án đầu tư và chuyển giao công nghệ, giám định sở hữu công nghiệp, ứng dụng bức xạ và đồng vị phóng xạ), an toàn bức xạ và hạt nhân, phục hồi, sửa chữa, hiệu	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Công thương, các Sở, ngành, cơ quan liên quan	Quý II/2010	

	chính máy móc, thiết bị, dụng cụ thử nghiệm, lập các báo cáo nghiên cứu khả thi, tiền khả thi, bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ, hoạt động hỗ trợ chuyển giao công nghệ, áp dụng kỹ thuật mới vào sản xuất, các dịch vụ đào tạo, huấn luyện cán bộ kỹ thuật, bồi dưỡng và nâng cao kiến thức quản lý kinh doanh.				
34	Lập kế hoạch và tiến hành rà soát quy hoạch phát triển các cơ sở cung cấp dịch vụ y tế trên địa bàn tỉnh; đề xuất các giải pháp nâng cao chất lượng dịch vụ y tế.	Sở Y tế	Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Sở Xây dựng, Sở Tài nguyên và Môi trường, các cơ quan có liên quan	Quý III/2010	
35	Xây dựng Đề án phát triển mô hình du lịch, giải trí kết hợp khám chữa bệnh có thể triển khai tại một số vị trí phù hợp dọc tuyến ven biển để cung cấp các dịch vụ du lịch và y tế cho các đối tượng có thu nhập cao, đặc biệt là người nước ngoài.	Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch	Sở Y tế, Sở Tài nguyên và Môi trường, Kế hoạch và Đầu tư, UBND các huyện, TX, TP, Hiệp hội Du lịch	Quý III/2010	
36	Lập quy hoạch phát triển các cơ sở cung cấp dịch vụ du lịch trên địa bàn Tỉnh	Sở Văn hóa - Thể thao và Du lịch	Sở Kế hoạch và Đầu tư, UBND các huyện, TX, TP, Hiệp hội Du lịch	Quý I/2010	